

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

-----◇-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----★-----

Bản án số 136/2018/HSST

Ngày 15/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Vũ
- *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông: Đỗ Như Vũ - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu.
Bà: Cao Thị Cúc - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Trường - KSV

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐ-HSST ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C - Sinh 1992

- Nơi cư trú: Ngõ 203, khu 2, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố Nguyễn Khắc H - Sinh 1957; Mẹ Nguyễn Thị H - Sinh 1962; Bị cáo chưa có vợ.

* *Tiền án:* 02, bản án số 78/2011/HSST ngày 22/4/2011 TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 108/2014/HSST ngày 05/6/2014 TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành hình phạt xong ngày 07/10/2016. Hiện chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

* *Tiền sự:* Không.

Nhân thân: Năm 2008 bị đưa đi trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 31/12/2017 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo C có hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 31/12/2017 tại đường Hoàng Quốc Việt thuộc khu 2, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về

ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại dưới đất chỗ chân C đứng 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng chứa 04 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Nghi là ma túy nên Công an đã niêm phong gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 133/KLGD-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có trọng lượng 0,3250 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine, 10 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,9330 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine”*.

Từ những hành vi trên Nguyễn Mạnh C đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh ra cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 30/3/2018 truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là bản thân bị cáo sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2017 bị cáo đi bộ từ nhà đến khu 5 phường Thị Cầu để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đó bị cáo có gặp một người đàn ông không quen biết mua của người đó 600.000đ tiền ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho bị cáo 01 gói giấy màu trắng, bị cáo biết đó là ma túy nên đã nhận và cầm trên tay đi về nhà, khi đến đoạn đường Hoàng Quốc Việt thuộc khu 2 phường Thị Cầu thì bị Công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang, 01 gói ma túy bị cáo vừa mua được niêm phong gửi đi giám định có sự chứng kiến của bị cáo. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã đánh giá đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7; Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015: NQ số 41/QH: Xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng - 6 năm tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý tang vật theo quy định. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được, cùng các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ. Chứng tỏ bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng trọng lượng là 1,2580 gam, loại ma túy: Chất Methamphetamine. Do vậy tại bản cáo trạng số 47 ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; Điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. Ma túy đang được coi là nỗi hiểm họa của nhân loại, từ ma túy sẽ là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với xã hội một thời gian thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước thì mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật khi xử lý loại tội về ma túy. Nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập cũng như tài sản gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo, năm 2011 đã bị xét xử 30 tháng tù, năm 2014 bị xét xử 36 tháng tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vừa mới ra trại tháng 10/2016 nay lại phạm tội, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên phạm tội lần này phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc thì mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Khoản 2 Điều 249 có quy định mức hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy thấp hơn với khoản 2 Điều 194 BLHS 1999. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, hành vi phạm tội xảy ra trước khi BLHS 2015 có hiệu lực vẫn được áp dụng để xử lý được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần phải vận dụng khung hình phạt của khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Trong khi bắt giữ, Công an có thu giữ của bị cáo số ma túy đã được niêm phong gửi đi giám định. mẫu vật sau giám định được gửi lại cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999; Điểm o khoản 2 Điều 249; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội;

**Xử phạt:* Nguyễn Mạnh C 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/12/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 133/KLGD-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thi hành án
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Thị hành án
- Bị cáo , Bị hại
- L- u hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴN THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

